ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 680 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và công văn số 40/BC-UBND ngày 16/02/2023 của UBND huyện Đô Lương về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1402/STNMT-BVMT ngày 10/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Đô Lương làm chủ dự án, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đô Lương là đại diện của chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đô Lương; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đô Lương; Chủ tịch UBND xã Yên Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRỤ SỞ LÀM VIỆC LIÊN CƠ QUAN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TẠI XÃ YÊN SƠN, HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số 680 /QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: đầu tư xây dựng trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương, tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Đô Lương.

Đại diện pháp lý: ông Hoàng Văn Hiệp; chức vụ: Chủ tịch UBND.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đô Lương.

Đại diện pháp lý: ông Nguyễn Công Trường; chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: khối 4 - thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi của dự án: theo Quyết định số 3436/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 18/1/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Quy mô dự án:

+ Tổng diện tích xây dựng của dự án là: 54.554,08m^2.

+ Diện tích xây dựng công trình: 4.735,0m^2.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

a. Các hạng mục công trình chính

- Nhà làm việc HĐND - UBND huyện, cao 06 tầng nổi và 01 tầng hầm: 900m^2;

- Nhà ở công vụ HĐND - UBND huyện, cao 02 tầng: 250m^2;

- Trung tâm phục vụ hành chính công và tiếp công dân, cao 02 tầng: 540m^2;

- Nhà để xe khách Trung tâm phục vụ hành chính công và tiếp công dân, cao 01 tầng: 150m^2;

- Nhà để xe khách HĐND - UBND huyện, cao 01 tầng: 150m^2;- Nhà làm việc Huyện ủy - Khối dân, cao 06 tầng nổi và 01 tầng hầm: 900m^2;

- Nhà ở công vụ Huyện ủy - Khối dân, cao 02 tầng: 250m^2;

- Nhà để xe khách Huyện ủy - Khối dân, cao 01 tầng: 150m^2;- Trung tâm hội nghị, cao 03 tầng:1.400 m^2.

b. Các hạng mục phụ trợ

- Cổng chính – cổng phụ;

- Trạm bơm PCCC + sinh hoạt, cao 01 tầng;

- Trạm biến áp + máy phát điện, cao 01 tầng;

- Nhà trực bảo vệ, cao 01 tầng;

- Đài phun nước;

- Khuôn viên vườn hoa, cảnh quan;

- Sân thể dục thể thao HĐND – UBND huyện;

- Sân thể dục thể thao Huyện ủy - Khối dân;

- Sân bóng đá mini;

- Cây xanh cảnh quan, sân vườn;

- Bãi đậu xe.

c. Các hạng mục bảo vệ môi trường

- Hệ thống mương thu gom nước thải B400, dài 276m, bố trí 06 hố ga;

- Hệ thống mương thu gom nước B600, dài 1.220m, bố trí 04 hố ga;

- Bể tự hoại: 06 bể; dung tích 6,0m^3;

- Kho chất thải rắn sinh hoạt, tái chế: 20m^2 và chất thải nguy hại: 10m^2;

- Cụm bể lắng sơ bộ 03 ngăn (lắng – lọc – khử trùng) dung tích 5mx3mx2m.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn xây dựng

+ Rà phá bom mìn;

+ Bồi thường, giải phóng mặt bằng;

+ Bóc bùn đất hữu cơ;

+ San nền, đào móng tầng hầm;

+ Hoạt động thi công và vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đất đắp nền;

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân;

+ Rửa xe; rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án;

+ Nấu ăn của khu vực bếp nấu;

+ Hoạt động làm việc của cán bộ nhân viên và người dân.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Khu vực thực hiện dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 5,54ha đất lúa 02 vụ (LUC) của các hộ dân, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

TT	Hạng mục	Hoạt động	Tác động xấu đến môi trường
I	**Hạng mục công trình chính**	- Giai đoạn xây dựng + San nền; + Thi công và vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và đất đắp; + Sinh hoạt của công nhân; + Rửa xe; rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng. - Giai đoạn hoạt động: + Phương tiện giao thông ra vào dự án; + Nấu ăn; + Hoạt động làm việc của cán bộ, nhân viên và người dân; + Hoạt động duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật, thoát	- Giai đoạn thi công: + Nước thải: nước thải xây dựng; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn. + Bụi, khí thải, tiếng ồn; + Chất thải rắn: đất bóc hữu cơ; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt. + Chất thải nguy hại. - Giai đoạn hoạt động: + Bụi, khí thải, tiếng ồn; + Nước thải sinh hoạt; + Nước mưa chảy tràn; + Chất thải rắn, chất thải nguy hại.
1	Nhà làm việc UBND – HĐND		
2	Nhà làm việc Huyện ủy – Khối dân		
3	Trung tâm hội nghị		
4	Trung tâm phục vụ hành chính công và Tiếp công dân		
5	Nhà ở công vụ UBND - HĐND		
6	Nhà ở công vụ Huyện ủy – Khối dân		
7	Nhà để xe khách		
II	**Hạng mục phụ trợ**		
9	Cổng vào, nhà bảo vệ		
10	Trạm bơm phòng cháy chữa cháy, máy phát, trạm biến áp		
11	Khu thể dục thể thao		

12	Khuôn viên vườn hoa, cảnh quan	nước, chăm sóc cây xanh…	
13	Đai phun nước, cột cờ…..		
III	**Hạng mục bảo vệ môi trường**		
14	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải		
15	Hệ thống thu gom nước mưa, hố ga		

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công

* Nước mưa chảy tràn:

- Lượng phát sinh lớn nhất: 86,37 m^3/h;

- Tính chất: nước mưa chảy tràn qua dự án chủ yếu gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng,...

* Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công:

- Lượng phát sinh: 4 m^3/ngày.đêm;

- Thành phần, tính chất: nước thải này chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

* Nước thải thi công:

- Lượng phát sinh: 10,0 m^3/ngày;

- Thành phần: chủ yếu là cặn lơ lửng như đất, cát,…

b. Giai đoạn hoạt động

* Nước mưa chảy tràn:

- Lượng phát sinh lớn nhất: 68,37 m^3/h;

- Tính chất: trong nước mưa thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích luỹ trên bề mặt như đất, cát, bụi,…

* Nước thải sinh hoạt:

- Tổng lượng phát sinh: 39,0 m^3/ngày đêm;

- Thành phần, tính chất: chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a. Giai đoạn thi công

- Nguồn phát sinh: phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động thi công xây dựng.

- Thành phần: bụi, NO_2, SO_2, CO, VOC,...

b. Giai đoạn hoạt động

- Nguồn phát sinh: từ phương tiện giao thông, khu vực nhà bếp;

- Thành phần: NO_2, CO, CO_2, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công

* Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công:

- Khối lượng phát sinh: 25 kg/ngày;

- Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nilon, hộp xốp, giấy vụn, bìa carton, vỏ chai thủy tinh, ...).

* Chất thải rắn xây dựng:

- Khối lượng phát sinh:

+ Chất thải rắn là sinh khối thực vật: 1 tấn;

+ Chất thải rắn (CTR) từ quá trình bóc hữu cơ 16.366,3m^3 được tận dụng đắp nền khu vực cây xanh trong khuôn viên dự án;

+ Chất thải từ hoạt động xây dựng: 189,2 kg/ngày;

- Thành phần: cây non, cây bụi, cây tái sinh nhỏ, bùn thải, gạch vỡ, vữa xi măng rơi vãi, đá vụn, bao bì xi măng,…

b. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ nhân viên và khách đến làm việc, khối lượng phát sinh: 200 kg/ngày;

- Thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nilon, hộp xốp, giấy vụn, bìa carton, vỏ chai thủy tinh,...).

3.2.2. Chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công

- Khối lượng phát sinh: ước tính 5 kg/tháng.

- Thành phần: giẻ lau dầu mỡ, ắc quy cũ, bóng đèn neon sau sử dụng,...

b. Giai đoạn hoạt động

- Khối lượng phát sinh: ước tính 12,5 kg/tháng.

- Thành phần: bóng đèn huỳnh quang, ắc quy, pin, giẻ lau dính dầu mỡ, mực in,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công

- Tiếng ồn: do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...). Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dBA, từ 21-6h là 55dBA.

- Độ rung: hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB, 21h-6h là mức nền.

b. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; máy phát điện. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dBA, từ 21-6h là 55dBA. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB, 21h-6h là 60dB.

3.4. Các tác động khác

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư. Ngoài ra, khu vực dự án có thu hồi một phần đường nội đồng, ảnh hưởng đến quá trình đi lại của người dân trên địa bàn xã Yên Sơn, huyện Đô Lương;

- Việc san lấp mặt bằng, thi công xây dựng có thể ảnh hưởng đến việc canh tác nông nghiệp khu vực xung quanh dự án;

- Tác động đến kinh tế - xã hội: quá trình thi công và vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng phát bụi và khí thải, ảnh hưởng tới các hộ dân hai bên đường và vấn đề đi lại của người tham gia giao thông;

- Tác động đến hệ sinh thái: xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc dẫn đến hệ thực vật ở đây bị suy giảm đồng thời những động vật sống trong môi trường này sẽ phải di dời đi nơi khác;

- Ngập úng cục bộ: khu vực dự án là vùng trũng, chưa có hệ thống thoát nước mưa, nước thải của khu vực. Khi thi công và đi vào hoạt động có thể gây ngập úng tại khu vực dự án khi trời mưa;

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường trong khu vực, mặt khác còn tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường lân cận.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công

* Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống mương thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép xung quanh khuôn viên khu vực ngay khi triển khai dự án để thu gom toàn bộ nước mặt của khu vực dự án. Hệ thống thoát nước mưa bằng mương hộp khẩu độ B=0,6m, L=1.220m.

- Khu vực từ dự án đến đường quy hoạch 60m, dào những đoạn mương đất để gom nước mưa chảy tràn chảy vào mương tiêu hiện trạng bằng bê tông, khẩu độ B=0,5m dọc đường Tràng Sơn – Minh Sơn.

- Đào 1 bể lắng (thể tích khoảng 5m^3, cạnh lối ra vào của dự án), để thu gom toàn bộ lượng nước mưa chảy tràn và xử lý sơ bộ (lắng và lọc) rồi mới chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Bể lắng được thiết kế gồm bể nước 2 ngăn có lớp bạt HDPE liền từ đáy lên thành bể, phía trên thành bể được đắp cao hơn môi trường xung quanh và cố định bằng bê tông. Sử dụng ống nhựa HDPE đường kính D100 để thu gom nước thải từ các vị trí phát sinh. Nước thải được dẫn về bể lắng xử lý nước thải do ống đặt có độ dốc nhất định.

- Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống mương thoát nước khu vực dự án.

- Không tiến hành nạo vét san nền cũng như thi công các hạng mục công trình vào mùa mưa lũ.

- Định kỳ hàng tháng nạo vét bùn hố lắng 1 lần trong giai đoạn thi công và tập kết ở khu vực trồng cây xanh để tận dụng đắp nền.

* Nước thải sinh hoạt

- Thuê lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động 3 buồng để thu gom toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của công nhân thi công dự án.

- Sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương để hạn chế tối đa công nhân ở lại công trường. Không bố trí công nhân ở lại công trường để hạn chế lượng chất thải sinh hoạt phát sinh.

- Đối với nước thải từ hoạt động tắm giặt, vệ sinh của công nhân được thu gom và đưa về hố lắng 5m^3 trước khi thải vào mương thoát được thi công đấu nối vào được quy hoạch 60m.

* Nước thải xây dựng:

- Sử dụng hố lắng 5m^3 thu gom nước mưa chảy tràn để thu gom nước thải phát sinh từ quá trình thi công.

- Nước thải xịt rửa xe: bố trí 01 điểm rửa xe khu vực trước lối ra vào khu vực Dự án. Loại nước thải này sẽ được xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, cho chảy vào hố lắng.

b. Giai đoạn hoạt động

* Nước mưa chảy tràn:

+ Sử dụng mương thu gom nước mưa chảy tràn đã xây dựng ở giai đoạn xây dựng để phục vụ thu gom nước mưa dự án giai đoạn hoạt động.

+ Lắp đặt hệ thống máng hứng nước mưa trên mái các công trình để thu gom nước mưa trên mái dẫn về mương thu gom nước mưa nội bộ đã xây dựng.

+ Mạng lưới thoát nước mưa của dự án tự chảy theo mương thu gom dọc các tuyến đường nội bộ dự án thoát về tuyến mương B=1,0m (quy hoạch) phía Đông Nam của dự án tại vị trí: X=559855,80; Y=2089879,12 rồi chảy ra Kênh tiêu từ Cầu Tiên – Rào Gang.

+ Định kỳ nạo vét mương thu gom nước mưa chảy tràn để tránh xảy ra ngập úng nội bộ 1 năm/lần.

* Nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng 06 bể tự hoại, mỗi bể dung tích 6m^3 dưới móng các hạng mục công trình chính để thu gom nước thải từ nhà vệ sinh để xử lý sơ bộ trước khi dẫn về cụm bể lắng.

- Nước thải từ các thiết bị (chậu rửa, thoát sàn,...) được thu vào các ống nhựa dẫn vào hệ thống mương thoát nước thải chảy vào cụm bể lắng.

- Xây dựng mương thu gom nước thải nội bộ bằng cống hộp B400 dài 276m thu gom nước thải nội bộ dự án chảy về cụm bể lắng 3 ngăn đặt ở phía Tây Bắc dự án. Trên hệ thống mương thoát nước bố trí 06 hố ga có kích thước D×R×C = 0,7m×0,7m×0,7m.

- Toàn bộ nước thải từ bể tự hoại, nước thải từ khu vực rửa tay được thu gom về cụm bể lắng 03 ngăn dung tích 30m^3. Tại đây nước thải được dẫn qua ngăn lắng cát, rồi thẩm thấu qua ngăn lọc (cuội sỏi – than hoạt tính – cuội sỏi) sau đó tự chảy tràn qua ngăn khử trùng được châm clorine (nồng độ trung bình 3-5 mg/l) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Nước sau bể lắng đạt cột B; hệ số K=1,2; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra mương quy hoạch B=1,0m phía Đông Nam dự án rồi dẫn về kênh tiêu từ Cầu Tiên – Rào Gang phía Đông dự án.

- Bùn tại các bể, than hoạt tính và cuội sỏi thay định kỳ sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 559855,80(m); Y=2089879,12 (m).

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104^{0}45' múi chiếu 3^0)

+ Quy chuẩn: cột B hệ số K=1,2 -QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy.

+ Chế độ xả nước thải: xả liên tục, 24/24 giờ.

+ Lưu lượng xả thải lớn nhất 39m^3/ngày.đêm.

+ Hóa chất sử dụng: chất khử trùng (Clorine).

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt 14:2008/BNTMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B hệ số K = 1,2; không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố từ bể tự hoại hoặc nước thải sau xử lý không đạt QCVN 14:2008/BNTMT, cột B với hệ số nêu trên;

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công

- Giảm thiểu tác động do bụi phát sinh do xe vận chuyển trong thi công

+ Xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu cho quá xây dựng, xe chở đất thải, hữu cơ đi đổ thải phải phủ bạt để giảm sự rơi vãi vật liệu, cát bụi, đá...

+ Phun nước để hạn chế bụi đoạn đường thường xuyên có phương tiện vận chuyển đi qua khu dân cư bán kính 1km quanh khu vực dự án. Tần suất 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ thiết bị thi công

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí;

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ công trường thi công

+ Không thi công và vận chuyển vào giờ cao điểm từ 22h đến 6h sáng;

+ Cuối ngày vệ sinh, quét dọn sạch khu vực trong dự án và tuyến đường từ dự án ra.

+ Lắp hàng rào bằng tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công; lắp lưới chắn bụi khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

+ Xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường dự án.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

b. Giai đoạn hoạt động

- Trồng cây xanh, cây xanh có tác dụng hút bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt;

- Giảm thiểu khí thải từ phương tiện giao thông: sân đường nội bộ, bãi đậu xe rộng, thoáng; được đổ bê tông đạt tiêu chuẩn và thường xuyên vệ sinh sạch sẽ giảm thiểu bụi bị cuốn bay khi phương tiện giao thông ra vào khu vực.

- Lắp đặt hệ thống hút khói, khử mùi khói bếp nhằm khử các chất độc hại trong khí gas và lọc không khí bảo vệ sức khỏe công nhân viên chức và khách hàng, hạn chế hư hỏng các đồ vật trang trí nội thất,....

- Rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4, H_2S, NH_3... và mùi hôi thối vào môi trường không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường chất, thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn thi công

* Chất thải rắn sinh hoạt

Bố trí 03 thùng 80 lít bằng composite thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải rắn (CTR) có thể tái sử dụng, tái chế: CTR có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy vụn, kim loại... được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu.

+ Chất thải thực phẩm: hoa quả, các loại thực ăn thừa... chuyển cho đơn vị có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom theo quy định;

+ Đối với CTR sinh hoạt khác: thu gom và thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Chất thải rắn thông thường

+ Sinh khối bề mặt như cây lúa, hoa màu,... cho người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng thi công hoặc hợp đồng đơn vị vận chuyển đến nơi quy định;

+ Bùn thải từ hoạt động bóc đất bề mặt sau khi vét lên được tận dụng tập kết ở khu vực trồng cây xanh;

+ Chất thải xây dựng khác như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác. Những loại chất thải không tái chế được hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển đến nơi quy định.

b. Giai đoạn hoạt động

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với rác thực phẩm (thức ăn thừa,...) tại nhà bếp được tập kết cho vào 03 thùng composite dung tích 120l, có nắp đậy, dán nhãn rác thực phẩm chuyển cho đơn vị có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom theo quy định.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt vô cơ cho vào các thùng compusites có nắp đậy dung tích 20 - 50l có dán nhãn chất thải sinh hoạt đặt ngoài các khu vực như sau:

+ Đối với chất thải có khả năng sử dụng, tái chế: đặt 15 thùng compusites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, dán nhãn chất thải tái chế tại các tầng tòa nhà và

khu vực sân đường nội bộ. Cuối ngày đội vệ sinh thu gom về kho lưu giữ chất thải rắn và bán phế liệu mỗi tuần/lần.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: đặt 15 thùng compusites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, có dán nhãn chất thải sinh hoạt khác tại các tầng tòa nhà và khu vực sân đường nội bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt khác hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/ngày.

- Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 20m^2 đặt tại khu trạm biến áp, máy phát điện phía Tây dự án. Điểm tập kết có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Chất thải thông thường

+ Đối với bùn thải từ bể lắng 3 ngăn và các hố ga, hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển đổ thải theo đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công

- Trang bị 03 thùng composite chứa chất thải nguy hại có dung tích 80 lít có nắp đậy để thu gom: 1 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc hư hỏng, 1 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 1 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Giai đoạn hoạt động

- Xây dựng kho chất thải nguy hại diện tích 10m^2 đặt tại khu trạm bơm phòng cháy chữa cháy, máy phát điện phía Tây dự án.

- Chất thải nguy hại được thu gom và chứa vào 03 thùng composite chuyên dụng đựng chất thải nguy hại có dung tích 80l cho các mã, có nắp đậy để trong kho chứa chất thải riêng biệt. Các thùng phân loại chất thải nguy hại có tên, mã

chất thải và biển cảnh báo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý; định kỳ báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công

a. Giai đoạn xây dựng

- Đối với tiếng ồn từ hoạt động thi công

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 20h ÷ 6h sáng hôm sau;

+ Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

+ Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công;

+ Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

+ Các phương tiện máy móc khi chưa thi công phải tắt máy, để xa khu dân cư;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi,...

- Đối với nguồn ô nhiễm do rung động

+ Chống rung tại nguồn: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế chế độ tải làm việc,...;

+ Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (đệm đàn hồi, gối đàn hồi cao su,...) sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung;

+ Bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

b. Giai đoạn hoạt động

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện;

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng.

+ Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy, đảm bảo thoát nước tốt nhất.

+ Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trình HĐND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

- Các biện pháp thi công san nền không ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp: định vị công trình thi công, ranh giới từng hạng mục san nền, dựng hàng rào tôn xung quanh ranh giới dự án để tránh hiện tượng đất san gạt tràn sang đất sản xuất của người dân.

5. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng

Giám sát khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trong suốt quá trình thi công xây dựng.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành

Giám sát khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trong quá trình hoạt động.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Chỉ đạo UBND xã Yên Sơn thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đăng ký môi trường trước khi đưa dự án đi vào vận hành chính thức.

6.6. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.7. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An./.